

## ĐẶC TRƯNG NGỮ NGHĨA CỦA SỰ TÌNH QUAN HỆ SO SÁNH TRONG TIẾNG VIỆT

LÊ THỊ LAN ANH  
(Đại học Hồng Đức)

1. Dưới ánh sáng của Ngữ pháp chức năng, ngôn ngữ học hiện nay không chỉ chú ý tới mặt cấu trúc mà còn quan tâm thích đáng tới mặt nghĩa của câu. Ở mặt nghĩa, thành tố nghĩa miêu tả của câu (nghĩa phản ánh một sự tình được nói đến trong câu) được quan tâm trước hết. Về cảm quan, các sự tình này là một khối nhưng khi diễn đạt nó bằng lời, ta có thể phân tích nó thành một mô hình nghĩa gồm: nội dung của sự tình và các thực thể (vật thể mở rộng) tham gia vào sự tình đó. Nội dung của sự tình có thể là một *đặc trưng* (đối với các sự tình đặc trưng) hay *quan hệ* (đối với sự tình quan hệ) có tính động hoặc tính tĩnh làm thành cái lõi của sự tình. Còn các thực thể tham gia vào sự tình với một chức năng nghĩa nhất định được gọi là các *vai nghĩa*. Các vai nghĩa thường được phân biệt thành hai loại:

*tham thể* (những chức năng nghĩa liên quan trực tiếp đến sự tình) và *chu cảnh* (những chức năng nghĩa bổ sung vào sự tình các yếu tố thuộc về hoàn cảnh và tình huống). Đặc trưng/ quan hệ cùng các vai nghĩa (chủ yếu là các tham thể) sẽ tạo nên cấu trúc riêng cho mỗi loại sự tình. Trên thực tế, sự tình này thường được phân biệt với sự tình khác ở nội dung của sự tình, ở số lượng và tính chất các vai nghĩa tham gia vào sự tình.

2. Là một sự liên quan, một mối quan hệ (có thể là một sự so sánh, một sự tiếp xúc, một sự tương hỗ...) giữa hai hay nhiều thực thể, các sự tình. Quan hệ thường đặc trưng bởi một cấu trúc gồm một quan hệ nào đó cùng hai tham thể quan hệ. Có thể thấy, một trong những đặc trưng quan trọng của sự tình quan hệ là đặc trưng hai

tham thể quan hệ. Sở dĩ chúng tôi gọi là hai tham thể quan hệ là vì hai tham thể của sự tình quan hệ bao giờ cũng nằm trong một tương quan ngữ nghĩa nhất định, tương tác và chi phối lẫn nhau, cùng nhau tạo lập nên một quan hệ nhất định. Do đó, khác với các sự tình khác, ở sự tình quan hệ, vai trò của quan hệ (nội dung của sự tình) bị giảm xuống. Biểu hiện rõ nhất là trong sự tình, các quan hệ không nhất thiết phải được đánh dấu (được biểu hiện ra bằng vị tố). So sánh:

(1) *Bố cháu Kim Chi Ø vụ phó, anh là tương, thế là môn đặng hộ đôi.*

(Nguyễn Huy Thiệp)

Trong ví dụ trên, có ba sự tình quan hệ: sự tình *bố cháu Kim Chi vụ phó*, sự tình *anh là tương*, sự tình *thế là môn đặng hộ đôi* nhưng chỉ hai sự tình sau Quan hệ được đánh



dấu (được biểu thị bằng vị tố là) còn sự tình bố cháu Kim Chi vụ phó là sự tình Quan hệ không được đánh dấu.

3. Là một loại sự tình quan hệ, sự tình quan hệ so sánh là quan hệ đối chiếu giữa một thực thể cần được trị giác, được nhận thức cho rõ với một thực thể được coi là mốc, là chuẩn để tìm ra sự tương đồng, khác biệt giữa chúng. Ví dụ:

(2) *Y hơn hẳn họ về tuổi tác, về sức học cũng như về từng trải.*

(Nam Cao)

Quá trình khảo sát cho thấy các sự tình quan hệ so sánh thường có những đặc trưng cơ bản:

a. **Tương quan ngữ nghĩa giữa hai tham thể trong sự tình quan hệ so sánh**

Xét ví dụ sau:

(3) Khi thì vọt lên đỉnh núi, khi thì nhào xuống chân núi, *quãng đường từ Thất Khê đến Đông Khê giống như những khúc ruột lợn.*

(Ngô Tất Tố)

Trong ví dụ trên, *quãng đường từ Thất Khê đến Đông Khê* và *những khúc ruột lợn* cùng tạo dựng nên một sự tình quan hệ so sánh. Trong sự tình này, *quãng đường từ*

*Thất Khê đến Đông Khê* trong vai trò thực thể được đem ra để trị giác, nhận thức rõ gọi là thể được so sánh. Còn *những khúc ruột lợn* trong vai trò thực thể dùng làm mốc, làm chuẩn cho sự so sánh gọi là thể dùng để so sánh. Nếu kí hiệu thể được so sánh là x, thể dùng để so sánh là a thì tương quan ngữ nghĩa giữa thể được so sánh và thể dùng để so sánh có thể được mô hình hoá như sau: "x được đối chiếu với a".

Nằm trong tương quan ngữ nghĩa "x được đối chiếu với a", quan hệ giữa thể được so sánh và thể dùng để so sánh là quan hệ *nêu thuộc tính* (thuộc tính so sánh) chứ không phải quan hệ *đồng nhất*. Điều đó cũng có nghĩa, trong sự tình quan hệ so sánh, thể được so sánh và thể dùng để so sánh không có khả năng xác định/ nhận dạng lẫn nhau đồng thời hai tham thể này cũng không có khả năng hoán đổi vị trí cho nhau.

Thực tế sử dụng ngôn ngữ cho thấy, cùng một thể được so sánh nhưng tùy theo mục đích giao tiếp mà người nói có thể lựa chọn các thể dùng để so sánh khác nhau. Hiện tượng này xuất hiện với tần số cao trong ca dao đặc biệt ca

dao về tình yêu đôi lứa. Chẳng hạn cùng chung thể được so sánh là: thân phận của người con gái trong tình yêu nhưng ca dao đã đem đến cho chúng ta nhiều "đáp án" khác nhau về thể dùng để so sánh như:

(4) *Thân em như củ ấu gai.*

(Ca dao)

(5) *Thân em như hoa gao trên cây.* (Ca dao)

(6) *Thân em như tấm lụa đào.* (Cao dao)

Kết quả khảo sát tư liệu cho thấy, nằm trong tương quan ngữ nghĩa *so sánh*, thể được so sánh và thể dùng để so sánh có thể thuộc cùng phạm trù ngữ nghĩa với nhau (cùng là người, cùng là vật, cùng là việc...) nhưng cũng có thể không cùng phạm trù ngữ nghĩa với nhau (thể được so sánh thuộc phạm trù người nhưng thể dùng để so sánh không thuộc phạm trù người, thể được so sánh là vật nhưng thể dùng để so sánh không phải là vật, thể được so sánh là sự việc nhưng thể dùng để so sánh không phải là các sự việc...), ví dụ:

+ Trường hợp thể được so sánh và thể dùng để so sánh thuộc cùng phạm trù ngôn ngữ:

(7) *Nó giống cha*, nghĩa là



lịns lên cùng đi câu và cùng rượu bát nhè.

(Nam Cao)

(8) Nó lấy Tư, thật đúng là con cú đầu cành mai.

(Nam Cao)

(9) Mắt trắng sánh với mắt trời.

Sao hôm sánh với sao mai chằng chằng. (Ca dao)

+ Trường hợp thể được so sánh không thuộc cùng phạm trù ngữ nghĩa:

(10) Mỗi người lính như một cái tổ ong.

(Nguyễn Minh Châu)

(11) Ở cảnh chúng ta lúc này, hanh phúc cũng chỉ là một cái chân hẹp.

(Nam Cao)

Như vậy, với tương quan ngữ nghĩa "x được đôi chiếu với a", sự tình quan hệ so sánh thuộc kiểu sự tình *nêu thuộc tình*. Do đó để dò tìm câu có chứa sự tình quan hệ so sánh chúng ta có thể đặt câu hỏi: Cái gì được đôi chiếu với cái gì?

**b. Các yếu tố của sự tình quan hệ so sánh**

Là quan hệ đối chiếu giữa một thực thể cần được tri giác, được nhận thức cho rõ với một thực thể được coi là mốc, là chuẩn để tìm ra sự tương đồng khác biệt giữa chúng, sự tình quan hệ so

sánh gồm những yếu tố sau:

+ *Tham thể của sự tình*. Sự tình gồm hai tham thể: thể được so sánh và thể dùng để so sánh. Thực tế khảo sát tư liệu cho thấy, thể được so sánh có thể được diễn đạt bằng danh từ (cụm danh từ), động từ (cụm động từ), tính từ (cụm tính từ), đại từ và cũng có thể diễn đạt bằng một câu bị bao. Ví dụ:

(12) Bà khác hẳn chồng.  
(Nam Cao) (Thể được so sánh là danh từ)

(13) Hai đứa con anh, *éo lá* như một cái lá úa bà *buồn* như một tiếng thở dài ngời củ rử nhìn anh bằng đôi mắt đại đi vì đói quá. (275 – Nam Cao) (thể được so sánh là tính từ, động từ)

(14) Con mắt em liếc như là dao cau (Ca dao) (thể được so sánh là câu bị bao)

Đối với thể dùng để so sánh, tình hình cũng tương tự như vậy. Trong câu, vai nghĩa này cũng thường được diễn đạt bằng danh từ (cụm danh từ), cụm động từ, đại từ hoặc câu bị bao. Ví dụ:

(15) Chị như một khối đá cam lăng (Núi rừng cưu mang – Thu Loan) (Thể dùng để so sánh là cụm danh từ)

(16) Hấn thấy vừa vui lại vừa buồn. Và một cái gì nữa

giống như là ăn năn. (Nam Cao) (Thể dùng để so sánh là động từ)

(17) Đôi ta như nhện đang lặn môi tơ (Ca dao) (Thể dùng để so sánh là câu bị bao).

+ *Lõi của sự tình*: là quan hệ so sánh. Kết quả khảo sát tư liệu cho thấy trong phần lớn các trường hợp, quan hệ so sánh được đánh dấu (được biểu hiện bằng vị tố). Ví dụ:

(18) Những chiếc pháo giầy đành đạch như một thằng bé con hồn láo. (Nam Cao)

(19) Nóng nực thế này thì ăn không bằng tắm (Nam Cao)

(20) Ngay từ những cái ăn cái mặc của hấn cũng khác người. (Nam Cao)

Tuy nhiên, cũng có một số ít trường hợp, quan hệ so sánh không được đánh dấu trong sự tình (không được biểu hiện ra bằng các vị tố) mà chỉ được nhận diện thông qua tương quan ngữ nghĩa giữa hai tham thể trong sự tình. Ví dụ:

(21) Miền Nam đó,  $\emptyset$  ngọn đèn mặt biển

Giữa đêm đông, đò lửa đưa đường. (Tố Hữu)

(22) Gái thương chồng,  $\emptyset$  đương đông buổi chợ

Trai thương vợ,  $\emptyset$  nắng quái chiếu hôm (Ca dao)



+ *Chu cảnh của sự tinh*: kết quả khảo sát cho thấy, sự tinh quan hệ so sánh là loại sự tinh quan hệ có số lượng chu cảnh phong phú đa dạng nhất. Tham gia vào sự tinh có các chu cảnh chung cho các sự tinh như thuộc nhóm chu cảnh không gian, thời gian, chu cảnh quan điểm, chu cảnh vai diễn.

Đặc biệt, ở sự tinh quan hệ so sánh, có sự xuất hiện với tần số cao của chu cảnh mức độ, chu cảnh khoảng cách và chu cảnh phương diện so sánh. Ví dụ:

(23) Trông anh chàng nhang nhác giống người bạn cũ của tôi: Thành Hồ Giã. (Ngà người em nuôi – Mã A Lính) (Chu cảnh mức độ)

(24) Thành Lữ giống tính bố mày như lột. (Nguyễn Minh Châu) (Chu cảnh mức độ)

(25) Vợ Diên thể nào chả hơn Diên trong cái môn lo liệu việc nhà (Nam Cao) (Chu cảnh khoảng cách)

(26) Y hơn hẳn họ về tuổi tác, về sức học cũng như về từng trải. (Nam Cao) (Chu cảnh phương diện so sánh)

(27) Tôi hơn Hiếu ba tuổi. (Nguyễn Huy Thiệp) (Chu cảnh khoảng cách)

c. Khả năng biểu thị quan hệ so sánh được

đánh dấu bằng các vị tố thuộc lớp định tinh khi được ngữ pháp hoá trong câu

Là lõi của sự tinh quan hệ so sánh – sự tinh được tổ chức theo phương thức định tính – quan hệ so sánh được đánh dấu khi ngữ pháp hoá trong câu được biểu thị bằng các vị tố quan hệ mà nội dung ý nghĩa của chúng chứa đựng nét nghĩa quan hệ giữa một yếu tố với thuộc tính của nó (thuộc tính so sánh). Trong tiếng Việt, các vị tố biểu thị quan hệ so sánh hết sức phong phú và đa dạng. Đó là các vị tố: *như, như thế, in như, y, giống, khác, khác biệt, bằng, hơn, kém, tựa, hết, sánh, ví, tày...* và tổ hợp của các vị tố này: *như là, giống như, y như, hết như, giống như là, y hết như...* Ví dụ:

(28) Con mưa phùn như rây bụi. (Anh Đức).

(29) Những cọng rơm của tổ chim chẳng khác những sợi vàng ròng. (Nguyễn Huy Thiệp)

(30) Bến Cốc vẫn hết như xưa. (Nguyễn Huy Thiệp).

4. Tóm lại, là một kiểu loại sự tinh quan hệ, sự tinh quan hệ so sánh vừa mang những đặc trưng chung của sự tinh quan hệ nhưng đồng thời

cũng có những đặc trưng ngữ nghĩa riêng biệt. Kết quả khảo sát trên ngữ liệu tiếng Việt cho thấy sự tinh quan hệ so sánh có các đặc trưng ngữ nghĩa cơ bản sau:

- Sự tinh quan hệ so sánh có cấu trúc gồm hai tham thể quan hệ (thể được so sánh và thể dùng để so sánh), quan hệ so sánh (được đánh dấu hoặc không được đánh dấu) và một số chu cảnh đặc trưng như: mức độ, khoảng cách, phương diện.

- Thể được so sánh và thể dùng để so sánh nằm trong tương quan ngữ nghĩa "x được đối chiếu với a".

- Quan hệ so sánh được đánh dấu thường được thể hiện bằng các vị tố thuộc lớp đẳng thức như: *như, như thế, in như, y, giống, khác, khác biệt, bằng, hơn, kém, tựa, hết, sánh, ví, tày...* và tổ hợp của các vị tố này: *như là, giống như, y như, hết như, giống như là, y hết như...* ■

#### Tài liệu tham khảo

1. Cao Xuân Hạo - *Tiếng Việt sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb Giáo dục, 2004.
2. Diệp Quang Ban - *Ngữ pháp Việt Nam phần câu*, Nxb ĐH Sự phạm Hà Nội, 2004.
3. Halliday - *Dẫn luận Ngữ pháp chức năng* (Bản dịch của Hoàng Văn Vân), Nxb ĐHQG, Hà Nội, 2001.
4. Hoàng Văn Vân - *Ngữ pháp kinh nghiệm của cú tiếng Việt mô tả theo quan điểm chức năng hệ thống*, Nxb KHXH, 2002.